

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo công khai việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí cho các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh năm 2020; điều chỉnh kinh phí thuê luật sư, nhân chứng; điều chỉnh kinh phí chi giám định tư pháp và chi khám chữa bệnh bắt buộc; điều chỉnh kinh phí thuê trụ sở; điều chỉnh kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở theo Quyết định số 201/QĐ-VKSTC ngày 22/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Điều chỉnh kinh phí tiền lương, chi thường xuyên của biên chế và HĐLĐ năm 2020; điều chỉnh kinh phí trang phục; điều chỉnh kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo Quyết định số 209/QĐ-VKSTC ngày 29/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Điều chỉnh kinh phí trang phục sang nhiệm vụ khắc phục hậu quả bão, mưa lũ năm 2020 theo Quyết định số 220/QĐ-VKSTC ngày 11/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Điều chỉnh kinh phí tiền lương của Văn phòng VKSND tối cao cho VKSND tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 12/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo để các đơn vị dự toán trực thuộc ngành Kiểm sát nhân dân biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Lê Minh Trí, Viện trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng, Phó Viện trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lưu VP; C3(Vth, LĐC, P.KHNS).

Phuong.15b

**TL. VIỆN TRƯỞNG**  
**CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Hà**

Số: 201/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị trong Ngành;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kế hoạch- Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận*

- Đ/c Lê Minh Trí, Viện trưởng (để báo/cáo);
- Bộ Tài chính (để báo/cáo);
- Đơn vị sử dụng ngân sách
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)
- Lưu VP; Thư ký PVT;
- C3(Vth, LDC, P.KHNS,P.TC).

Ch100b

**KT. VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Giảng**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ CẤP BÁCH PHÁT  
SINH NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-VKSTC ngày 22/10/2020 của VKSND tối cao)*

**Loại 340-341: Kinh tự chủ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	Cục Kế hoạch- Tài chính		1.500	Điều chỉnh KP do không thực hiện xây dựng Phần mềm Quản lý công tác đầu tư năm 2019 đã được chuyển nguồn sang năm 2020
2	VKSND tỉnh Bắc Ninh	400		Bổ sung KP chi thường xuyên (chi tổ chức hội thảo nhân dịp 60 năm thành lập Ngành đã thực hiện tháng 6/2020; sơn sửa và mua sắm trang thiết bị phòng làm việc của Phó Viện trưởng do bổ nhiệm, biệt phái)
3	VKSND tỉnh Quảng Ninh	200		Bổ sung KP chi thường xuyên (tổ chức hội thao Ngành, đã thực hiện tháng 6/2020)
4	VKSND tỉnh Lai Châu	250		Bổ sung kinh phí chi thường xuyên để mua sắm trang thiết bị hệ thống truyền hình trực tuyến
5	VKSND tỉnh Yên Bái	20		Kinh phí sơn và di chuyển đến trụ sở thuê VKSND huyện Mù Cang Chải
6	VKSND tỉnh Gia Lai	300		Sửa chữa trụ sở (xây lại tường rào, làm sân)
9	Văn phòng VKSND tối cao	330		Bổ sung chi thường xuyên để chi khen thưởng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	

**PHỤ LỤC**  
**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CHI LUẬT SƯ, NHÂN CHỨNG**

(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-VKSTC ngày 22/ 10/2020 của VKSND tối cao)

**Loại 340-341: Kinh phí không tự chủ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	VKSND tỉnh An Giang		48,02	Chi luật sư nhân chứng
2	VKSND tỉnh Bình Thuận		33,50	Chi luật sư nhân chứng
3	VKSND tỉnh Bắc Giang		7,30	Chi luật sư nhân chứng
4	VKSND tỉnh Bạc Liêu		47,50	Chi luật sư nhân chứng
5	VKSND tỉnh Đồng Tháp		32,32	Chi luật sư nhân chứng
6	VKSND tỉnh Hà Tĩnh		23,00	Chi luật sư nhân chứng
7	VKSND tỉnh Phú Yên		43,32	Chi luật sư nhân chứng
8	VKSND tỉnh Vĩnh Long		24,18	Chi luật sư nhân chứng
9	VKSND tỉnh Hà Nam		44,00	Chi luật sư nhân chứng
10	VKSND tỉnh Tuyên Quang		33,20	Chi luật sư nhân chứng
11	VKSND tỉnh Thái Nguyên		54,50	Chi luật sư nhân chứng
12	VKSND tỉnh Ninh Thuận		26,50	Chi luật sư nhân chứng
13	VKSND tỉnh Lâm Đồng		53,00	Chi luật sư nhân chứng
14	VKSND tỉnh Đồng Nai		61,50	Chi luật sư nhân chứng
15	VKSND tỉnh Long An		43,40	Chi luật sư nhân chứng
16	VKSND tỉnh Cà Mau		42,64	Chi luật sư nhân chứng
17	VKSND tỉnh Bến Tre		31,50	Chi luật sư nhân chứng
18	VKSND tỉnh Bình Dương		53,30	Chi luật sư nhân chứng
19	VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu		51,00	Chi luật sư nhân chứng

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
20	VKSND tỉnh Kon Tum		25,00	Chi luật sư nhân chứng
21	VKSND tỉnh Quảng Bình		51,00	Chi luật sư nhân chứng
22	VKSND Thành phố Hà Nội		89,20	Chi luật sư nhân chứng
23	VKSND tỉnh Bình Phước	5,00		Chi luật sư nhân chứng
24	VKSND Thành phố Đà Nẵng	334,06		Chi luật sư nhân chứng
25	VKSND Thành phố Hải Phòng	20,00		Chi luật sư nhân chứng
26	VKSND tỉnh Bắc Kạn	50,00		Chi luật sư nhân chứng
27	VKSND tỉnh Sơn La	185,00		Chi luật sư nhân chứng
28	VKSND tỉnh Phú Thọ	140,00		Chi luật sư nhân chứng
29	VKSND tỉnh Tiền Giang	54,82		Chi luật sư nhân chứng
30	VKSND tỉnh Lai Châu	130,00		Chi luật sư nhân chứng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>918,88</b>	<b>918,88</b>	

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP  
VÀ CHI KHÁM CHỮA BỆNH BẮT BUỘC**

*(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-VKSTC ngày 22/10/2020 của VKSND tối cao)*

**Loại 340-341: Kinh phí không tự chủ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Văn phòng VKSND tối cao		275,60	Chi bồi dưỡng giám định tư pháp và khám chữa bệnh bắt buộc
2	VKSND tỉnh Bắc Giang	7,32		Chi khám chữa bệnh bắt buộc
3	VKSND tỉnh Bạc Liêu	27,00		Chi giám định tư pháp
4	Cơ quan điều tra	211,71		Chi giám định tư pháp
5	VKSND tỉnh Bến Tre	9,30		Chi khám chữa bệnh bắt buộc
6	VKSND tỉnh Quảng Bình	20,27		Chi khám chữa bệnh bắt buộc
	<b>Tổng cộng</b>	<b>275,60</b>	<b>275,60</b>	

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ THUÊ TRỤ SỞ**

(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-VKSTC ngày 22/10/2020 của VKSND tối cao)

**Loại 340-341: Kinh phí không tự chủ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	VKSND tỉnh Bình Phước		36,00	
2	VKSND tỉnh Thái Nguyên		42,00	
3	VKSND thành phố Cần Thơ		225,00	
4	VKSND tỉnh Đồng Nai		440,00	
5	VKSND Thành phố Hà Nội		5,10	
6	VKSND tỉnh Yên Bái	30,00		
7	VKSND tỉnh Phú Thọ	475,10		
8	VKSND tỉnh Quảng Trị	63,00		
9	Văn phòng VKSND tối cao	180,00		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>748,10</b>	<b>748,10</b>	

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ BẢO TRÌ, SỬA CHỮA TRỤ SỞ***(Kèm theo Quyết định số 201 /QĐ-VKSTC ngày 22/10/2020 của VKSND tối cao)***Loại 070-085: Kinh phí không tự chủ***Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	VKSND tỉnh Thái Nguyên		11,10	
2	VKSND tỉnh Bình Dương		6,33	
3	VKSND Thành phố Hà Nội		1,04	
4	VKSND tỉnh Gia Lai	18,47		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18,47</b>	<b>18,47</b>	

Số: 209/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị trong Ngành;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kế hoạch- Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Lê Minh Trí, Viện trưởng (để báo/cáo);
- Bộ Tài chính (để báo/cáo);
- Đơn vị sử dụng ngân sách
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)
- Lưu VP; Thư ký PVT;
- C3(Vth, LDC, P.KHNS,P.TC).

Ph100b

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Giảng**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG, CHI THƯỜNG XUYÊN  
CỦA BIÊN CHẾ VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 209 /QĐ-VKSTC ngày 29 / 10/2020 của VKSND tối cao)

**Loại 340-341: Kinh phí tự chủ**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	Văn phòng VKSND tối cao		8.587,1	Điều chỉnh giảm là 8.587,1 triệu đồng kp quỹ tiền lương 2020
2	VKSND tỉnh Quảng Ngãi		17,3	Điều chỉnh giảm 17,3 triệu kinh phí thực hiện Nghị định 76, VKSND huyện ra khỏi vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn)
3	VKSND tỉnh Quảng Trị		188,2	Điều chỉnh giảm 188,2 triệu đồng kp quỹ tiền lương 2020
4	VKSND tỉnh Đắk Nông		551,1	Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện ND 76/2019/NĐ-CP do VKSND huyện Tuy Đức thuộc địa bàn không được hưởng chế độ quy định tại Nghị định 76/2019/NĐ-CP
5	VKSND TP Cần Thơ		37,0	Điều chỉnh giảm 37 triệu đồng kp quỹ tiền lương năm 2020

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
6	VKSND tỉnh Bạc Liêu		30,7	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
7	VKSND tỉnh Nghệ An		25,4	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
8	VKSND tỉnh Hòa Bình		21,1	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
9	VCC3		9,1	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
10	VKSND tỉnh Điện Biên		15,8	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
11	VKSND tỉnh Thái Bình		22,1	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
12	VKSND tỉnh Bắc Giang		43,1	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
13	Cơ quan Điều tra		119,2	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
14	VCC1		385,1	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế
15	VKSND TP Hồ Chí Minh		18,4	Điều chỉnh kp quỹ tiền lương do điều động biên chế

TT	Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)	Tăng	Giảm	Ghi chú
16	VKSND tỉnh An Giang	495,4		Điều chỉnh tăng 495,4 triệu đồng kp quỹ tiền lương năm 2020
17	VKSND tỉnh Bình Phước	533,2		Bổ sung 465,7 trđ kinh phí tiền lương tăng năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn; bổ sung 02 HĐLĐ mới tuyển ở Huyện Đồng Phú là 67,5 trđ. Tổng điều chỉnh tăng quỹ tiền lương năm 2020 là 533,2 triệu đồng
18	VKSND tỉnh Cà Mau	237,4		Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2019, năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn
19	VKSND tỉnh Cao Bằng	469,3		Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn
20	VKSND tỉnh Hà Giang	543,4		Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn
21	VKSND Thành phố Hà Nội	2.438,6		Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn 2.246,3 triệu; tăng lương do điều động biên chế 192,3 triệu. Tổng điều chỉnh tăng quỹ tiền lương năm 2020 là 2.438,6 triệu đồng
22	VKSND tỉnh Hà Tĩnh	241,6		Điều chỉnh tăng 241,6 triệu đồng kp quỹ tiền lương năm 2020

TT	Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)	Tăng	Giảm	Ghi chú
23	VKSND tỉnh Hải Dương	793,2		Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn: 744,3trđ ; BS tiền lương 2019 thiếu 48,9 trđ
24	VKSND tỉnh Hưng Yên	634,7		Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2019, năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn
25	VKSND tỉnh Sóc Trăng	130,2		Điều chỉnh tăng 130,2 triệu đồng kinh phí tiền lương thiếu năm 2019
26	VKSND tỉnh Kiên Giang	220,0		Điều chỉnh tăng 198,4 triệu đồng (BS 05 HĐLĐ mới tuyển của VKS H. Kiên Lương 02, TP Hà Tiên 01, Tân Hiệp 01, Vĩnh Thuận 01); Điều chỉnh tăng 21,6 triệu đồng kp tiền lương do điều động biên chế. Tổng điều chỉnh tăng kp quỹ tiền lương năm 2020 là 220 triệu đồng
27	VKSND tỉnh Lào Cai	200,9		Bổ sung kinh phí quỹ tiền lương năm 2020 (do tuyển mới 03 HĐLĐ 68)
28	VKSND tỉnh Phú Thọ	356,5		Điều chỉnh tăng 356,5 triệu đồng kp quỹ tiền lương năm 2020
29	VKSND Tỉnh Quảng Bình	473,8		BS Lương tăng trong năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương trước hạn 473,8 triệu đồng;

TT	Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)	Tăng	Giảm	Ghi chú
30	VKSND tỉnh Quảng Nam	593,9		Điều chỉnh tăng 593,9 triệu đồng kp quỹ tiền lương năm 2020
31	VKSND tỉnh Sơn La	259,6		Bổ sung kinh phí quỹ tiền lương năm 2020
32	VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế	517,5		Công văn số 1714/VKS-VP ngày 14/8/2020. có bảng tính chi tiết kèm theo và các quyết định kèm theo; tính giảm trừ lương do có 01 cán bộ nghỉ hưu Trần Quốc Tuấn (VKS Nam Đông) 214,7 triệu đồng (bù trừ với số đề nghị tăng lương năm 2020 do nâng ngạch, trước hạn...732,2 triệu đồng. Do đó, cấp bổ sung= 732,2 - 214,7 = 517,5 triệu đồng kinh phí quỹ tiền lương năm 2020
33	VKSND tỉnh Bắc Ninh	120,3		Điều chỉnh tăng 120,3 triệu đồng kp quỹ tiền lương năm 2020
34	VKS cấp cao 2	444,3		Điều chỉnh tăng 116,3 triệu đồng (Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2020 do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn); Điều chỉnh tăng 328 triệu đồng kp lương do điều động cán bộ. Như vậy, tổng điều chỉnh tăng kinh phí quỹ tiền lương năm 2020 là 444,3 triệu đồng.
35	VKSND tỉnh Bình Định	118,6		Bổ sung kinh phí trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn (KP thực hiện NĐ 76/2019/NĐ-CP) cho đ/c Nguyễn Văn Hoa 61,1 triệu đồng và trợ cấp lần đầu cho đ/c Bùi Văn Lành 14,9 triệu đồng; Bổ sung phụ cấp thu hút cho đ/c Bùi Văn Lành (điều chuyển từ VKS huyện Hoài Ân sang VKS huyện An Lão) 42,6 triệu đồng.

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
36	VKSND tỉnh Tiền Giang	125,3		- Bổ sung chế độ trợ cấp lần đầu khi nhận công tác (10 tháng lương cơ sở) đối với 03 biên chế: 44,7 triệu đồng và 02 HĐLĐ: 29,8 triệu đồng; - Trợ cấp 01 lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn đối với 01 biên chế: 50,77 triệu đồng.
37	VKSND tỉnh Bến Tre	50,9		Bổ sung kinh phí tiền lương tăng năm 2019 thiếu sau quyết toán do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm chức danh tư pháp, tăng lương thường xuyên, tăng lương trước hạn
38	VKSND tỉnh Quảng Ninh	23,0		Điều chỉnh kinh phí quỹ tiền lương năm 2020 do Biệt phái
39	VKSND tỉnh Long An	18,4		Bổ sung phụ cấp khu vực năm 2020
40	VKSND tỉnh Vĩnh Long	30,7		Điều chỉnh kp quỹ tiền lương năm 2020 do điều động biên chế
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.070,70</b>	<b>10.070,70</b>	

## PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TRANG PHỤC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 209/QĐ-VKSTC ngày 29/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ (VKSND tỉnh, TP)	KINH PHÍ THỰC HIỆN KHÔNG TỰ CHỦ		Ghi chú
		TĂNG	GIẢM	
1	VKSND tỉnh Lạng Sơn		200.800.000	
2	VKSND tỉnh Bắc Ninh		120.511.346	
3	VKSND tỉnh Hà Giang	8.000.000		
4	VKSND tỉnh Quảng Ninh	61.700.000		
5	VKSND tỉnh Quảng Ngãi	120.000.000		
6	VKSND tỉnh Quảng Trị	9.911.346		
7	VKSND tỉnh Sơn La	121.700.000		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>321.311.346</b>	<b>321.311.346</b>	

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ**

*(Kèm theo Quyết định số 209/QĐ-VKSTC ngày 29 /10/2020 của VKSND tối cao)*

**Loại 070-085: Kinh phí không tự chủ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị (VKSND tỉnh, TP)</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	VKSND tỉnh Bạc Liêu		106,00	
2	VKSND cấp cao Hồ Chí Minh		269,29	
3	VKSND tỉnh Hà Nam		150,00	
4	VKSND tỉnh Ninh Thuận		85,00	
5	VKSND tỉnh Nghệ An		105,00	
6	VKSND tỉnh Quảng Bình		50,00	
7	VKSND tỉnh Thanh Hóa		276,96	
8	VKSND tỉnh Khánh Hòa		30,00	
9	Văn phòng VKSND tối cao		870,75	
10	VKSND tỉnh Bình Định	50,00		
11	VKSND tỉnh Kon Tum	30,00		
12	Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội	743,00		
13	Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại TP Hồ	1.120,00		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.943,00</b>	<b>1.943,00</b>	

Số: 223/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị trong Ngành;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kế hoạch- Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Lê Minh Trí, Viện trưởng (để báo/cáo);
- Bộ Tài chính (để báo/cáo);
- Đơn vị sử dụng ngân sách
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)
- Lưu VP; Thư ký PVT;
- C3(Vth, LDC, P.KHNS,P.TC).

Bản chi tiết của  
từng đơn vị sử  
dụng ngân sách

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

Ph23b

**Nguyễn Duy Giảng**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 12/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

**ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053313*

*Mã số KBNN nơi giao dịch: 1561*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG
	<b>QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (Loại 340- 341)</b>	<b>156,2</b>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	156,2
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	

**Ghi chú:**

**\* Phần kinh phí thực hiện tự chủ bao gồm:**

- Điều chỉnh tăng kinh phí tiền lương năm 2020 do điều động cán bộ (đ/c Trần Hưng Bình chuyển từ Văn phòng VKSND tối cao về VKSND tỉnh Quảng Trị )

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 223/QĐ-VKSTC ngày 12/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

**ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG VKSND TỐI CAO***Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1003046**Mã số KBNN nơi giao dịch: 0011**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	ĐIỀU CHỈNH GIẢM
	<b>QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (Loại 340- 341)</b>	<b>156,2</b>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	156,2
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	

**Ghi chú:****\* Phần kinh phí thực hiện tự chủ bao gồm:**

- Điều chỉnh giảm Kinh phí tiền lương năm 2020 do điều động cán bộ từ Văn phòng VTC về VKSND tỉnh Quảng Trị (đ/c Trần Hưng Bình)

Số: 220/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị trong Ngành;*

*Căn cứ Công văn số 13703/BTC-HCSN ngày 09/11/2020 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2020;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kế hoạch- Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- Đ/c Lê Minh Trí, Viện trưởng (để báo/cáo);
  - Bộ Tài chính (để báo/cáo);
  - Đơn vị sử dụng ngân sách
  - KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)
  - Lưu VP; Thư ký PVT;
  - C3(Vth, LDC, P.KHNS,P.TC).
- Bản chi tiết của từng đơn vị sử dụng ngân sách

Ph100b

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Giảng**

# VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

## PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2020

(Điều chỉnh kinh phí trang phục sang nhiệm vụ khắc phục hậu quả bão, mưa lũ)

(Kèm theo Quyết định số 220/QĐ-VKSTC ngày 11/11/2020  
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Loại: 340-341 (Kinh phí không tự chủ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN		Ghi chú
		TĂNG	GIẢM	
1	VKSND tỉnh BR-VT		80.000.000	KP trang phục
2	VKSND tỉnh Bạc Liêu		84.082.914	KP trang phục
3	VKSND tỉnh Bắc Ninh		10.600.468	KP trang phục
4	VKSND tỉnh Bến Tre		92.200.691	KP trang phục
5	VKSND tỉnh Bình Dương		109.363.527	KP trang phục
6	VKSND tỉnh Bình Định		42.334.600	KP trang phục
7	VKSND tỉnh Bình Thuận		81.187.900	KP trang phục
8	VKSND tỉnh Cà Mau		94.900.000	KP trang phục
9	VKSND tỉnh Cao Bằng		150.000.000	KP trang phục
10	VKSND tỉnh Cần Thơ		70.000.000	KP trang phục
11	VKSND tỉnh Đồng Nai		207.672.704	KP trang phục
12	VKSND tỉnh Đồng Tháp		50.000.000	KP trang phục
13	VKSND tỉnh Gia Lai		136.900.000	KP trang phục
14	VKSND tỉnh Hà Nam		16.000.000	KP trang phục
15	VKSND tỉnh Hà Tĩnh		136.516.000	KP trang phục
16	VKSND tỉnh Hải Dương		113.092.668	KP trang phục
17	VKSND tỉnh Hoà Bình		51.288.038	KP trang phục
18	VKSND tỉnh HCM		500.000.000	KP trang phục
19	VKSND tỉnh Kiên Giang		282.613.252	KP trang phục
20	VKSND tỉnh Khánh Hòa		75.252.000	KP trang phục
21	VKSND tỉnh Lâm Đồng		141.272.626	KP trang phục
22	VKSND tỉnh Long An		190.000.000	KP trang phục
23	VKSND tỉnh Nam Định		229.029.339	KP trang phục
24	VKSND tỉnh Ninh Thuận		30.000.000	KP trang phục

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN		Ghi chú
		TĂNG	GIẢM	
25	VKSND tỉnh Nghệ An		95.000.000	KP trang phục
26	VKSND tỉnh Phú Yên		170.769.628	KP trang phục
27	VKSND tỉnh Quảng Bình		86.000.000	KP trang phục
28	VKSND tỉnh Tuyên Quang		76.670.706	KP trang phục
29	VKSND tỉnh Thái Bình		119.916.000	KP trang phục
30	VKSND tỉnh Thái Nguyên		59.191.700	KP trang phục
31	VKSND tỉnh Thanh Hoá		275.766.200	KP trang phục
32	VKSND tỉnh Trà Vinh		68.330.277	KP trang phục
33	Trường Đại học KSHN		31.238.914	KP trang phục
34	VCC Đà Nẵng		64.286.000	KP trang phục
35	VCC TP Hồ Chí Minh		104.092.048	KP trang phục
36	VKSND tỉnh Vĩnh Phúc		33.247.000	KP trang phục
37	VP VKSTC HCM		54.064.800	KP trang phục
38	VP VKSTC HN		360.000.000	KP trang phục
39	VKSND tỉnh Quảng Bình	800.000.000		KP khắc phục bão lũ
40	VKSND tỉnh Quảng Trị	1.000.000.000		KP khắc phục bão lũ
41	VKSND tỉnh Thừa Thiên- Huế	1.000.000.000		KP khắc phục bão lũ
42	VKSND tỉnh Quảng Nam	722.880.000		KP khắc phục bão lũ
43	VKSND tỉnh Quảng Ngãi	700.000.000		KP khắc phục bão lũ
44	VKSND tỉnh Yên Bái	225.000.000		KP kiểm định VKSND huyện Mù Cang Chải
45	VKSND tỉnh Bắc Giang	125.000.000		Xây lại tường rào huyện Yên Dũng bị đổ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.572.880.000</b>	<b>4.572.880.000</b>	